

Tiết 19+ 20:**Bài 7: ỨNG PHÓ VỚI CÁC TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM TỪ CON NGƯỜI**

Môn học: GDCD; lớp: 6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5,6A6.

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I.MỤC TIÊU:**1. Kiến thức**

- Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm từ con người.

- Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm từ con người.

- Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ con người để đảm bảo an toàn.

2. Năng lực

Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được những kỹ năng sống cơ bản, phù hợp với lứa tuổi.

Năng lực phát triển bản thân: Trang bị cho bản thân những kỹ năng sống cơ bản như để thích ứng, điều chỉnh và hòa nhập với cuộc sống.

Năng lực tự chủ và tự học: Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng sống cơ bản đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện và giải quyết được những tình huống phát sinh trong cuộc sống hàng ngày.

3.Phẩm chất

*Chăm chỉ:*Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.

Trách nhiệm: Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ con người, phản đối những hành vi xâm hại con người.

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)****a. Mục tiêu:**

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Học sinh bước đầu nhận biết về các tình huống nguy hiểm từ con người để chuẩn bị vào bài học mới.

- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu:

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng cách quan sát các bức tranh sau:

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Câu 1: Bức tranh thứ nhất có một bạn đạp xe trên đường vắng bị người lạ bám theo; bức tranh thứ hai có một bạn bị các bạn bắt nạt.

Câu 2: Đây là các tình huống nguy hiểm đến từ con người.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
-------------------------	------------------

<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi tình huống trong SGK. Thanh đang đi một mình trên đường thì bị một người lớn hơn bắt nạt. Em hãy giúp Thanh chọn một trong các cách xử lí sau? A. Hét to để người khác nghe thấy; B. Khóc, van xin kẻ bắt nạt; C. Bình tĩnh tìm cách thoát thân.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Đáp án C. <i>Bình tĩnh tìm cách thoát thân</i></p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học <i>Trong cuộc sống các em thường gặp các tình huống nguy hiểm đến từ những người xung quanh chúng ta, vậy đó là những tình huống như thế nào và chúng ta cần phải ứng phó sao? Chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.</i></p>	
<p>2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Tình huống nguy hiểm đến từ con người a. Mục tiêu: - Nêu được khái niệm tình huống nguy hiểm từ con người. b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, cùng tìm hiểu nội dung thông tin nói trong sách giáo khoa. - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi.</p>	
<p>c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh. d. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Nhiệm vụ 1: Tình huống nguy hiểm từ con người Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu</p>	<p>I. Khám phá 1. Khái niệm *Thông tin *Nhận xét <i>Tình huống nguy hiểm từ con người là những tình huống gây ra bởi các hành vi của con người như trộm cắp, cướp giật, bắt nạt, xâm hại người khác,... làm tổn</i></p>

<p>bài tập</p> <p><u>Câu 1</u>: Những chi tiết nào trong thông tin trên cho thấy H là nạn nhân của những kẻ bắt nạt?</p> <p><u>Câu 2</u> Khi bị bắt nạt, H đã cảm thấy như thế nào?</p> <p><u>Câu 3</u>: Theo em các tình huống nguy hiểm đến từ con người là gì?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời. - Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề 	<p><i>hại đến tính mạng, của cải vật chất, tinh thần của cá nhân và xã hội.</i></p>
<p style="text-align: center;">2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)</p> <p style="text-align: center;">Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Hậu quả của tình huống nguy hiểm từ con người</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được hậu quả của những tình huống nguy hiểm từ con người. <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát tranh, tình huống - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh: Hậu quả của tình huống nguy hiểm từ con người? <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập)</p> <p>Những hậu quả có thể xảy ra:</p> <p><u>Câu 1</u>: Đuôi bắt có thể gây ngã cầu thang</p> <p><u>Câu 2</u>: Bắt nạt có thể gây ra ám ảnh, sợ hãi ảnh hưởng về tinh thần.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Nhiệm vụ 2: Hậu quả của tình huống nguy hiểm từ con người</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, phiếu bài tập <p>? Em hãy quan sát những hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi:</p> <p><u>Câu 1</u>: Các hình ảnh trên nói về những mối nguy hiểm nào từ con người?</p> <p><u>Câu 2</u>: Những hậu quả nào có thể xảy ra trong các tình huống trên?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: + Nghe hướng dẫn. 	<p>2. Hậu quả của tình huống nguy hiểm từ con người</p> <p><i>Tình huống nguy hiểm từ con người gây ra những hậu quả nghiêm trọng, làm tổn hại đến tính mạng, tinh thần của cá nhân; hủy hoại tài sản của con người và xã hội.</i></p>

<p>+Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc nhóm Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.</p>	
<p style="text-align: center;">2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)</p> <p>Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ con người</p> <p>a. Mục tiêu: - Biết cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ con người.</p> <p>b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, quan sát tranh, tình huống - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh: Làm thế nào để ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ con người?</p> <p>c. Sản phẩm:Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm .</p> <p>a) An và Ninh đã gặp phải tình huống nguy hiểm là gặp một quả mìn. b) Cách giải quyết của Ninh rất thoả đáng còn của An thì chủ quan vô trách nhiệm với tính mạng của bản thân.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS qua câu hỏi phần đọc thông tin. * Khai thác thông tin a) An và Ninh đã gặp phải tình huống nguy hiểm gì? b) Em hãy bày tỏ ý kiến của mình về cách giải quyết của hai bạn trong tình huống trên. Sử dụng kĩ thuật 635 (kĩ thuật XYZ) Vấn đề bàn luận: ? Ngoài những tình huống nêu trên, em còn biết những tình huống nguy hiểm nào? Nêu các bước ứng phó với các tình huống nguy hiểm? B2: Thực hiện nhiệm vụ HS: - Thảo luận nhóm và ghi lại kết quả - Thực hiện kĩ thuật 634 (kĩ thuật XYZ)</p>	<p>3. Ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ con người - Các bước ứng phó với tình huống nguy hiểm đến từ con người + Nhận diện, đánh giá tình huống nguy hiểm + Nguy hiểm đến từ đối tượng nào? + Nguy cơ có thể gặp phải trong tình huống nguy hiểm là gì? + Điều gì sẽ xảy ra nếu không thoát khỏi tình huống nguy hiểm? - Tìm kiếm phương án thoát khỏi tình huống nguy hiểm + Hét to, kêu cứu, tìm sự hỗ trợ từ người lớn +Đánh lạc hướng đối phương. + Gọi điện thoại cho người thân và các</p>

<p>Mỗi nhóm 6 người, mỗi người viết 3 ý kiến trên một tờ giấy trong vòng 4 phút về cách giải quyết vấn đề và tiếp tục chuyển cho người bên cạnh; Tiếp tục như vậy cho đến khi tất cả mọi người đều viết ý kiến của mình, có thể lặp lại vòng khác trong thời gian 4 phút GV:Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá. - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần) HS: - Đại diện lên báo cáo sản phẩm của nhóm mình. - Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm. - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau.</p>	<p>ơ quan hỗ trợ khẩn cấp.</p>
<p style="text-align: center;">2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)</p> <p>Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Cách rèn luyện</p> <p>a. Mục tiêu: - Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng sống cơ bản đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.</p> <p>b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua tình huống cụ thể: Cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm đến từ con người.</p> <p>c. Sản phẩm:Câu trả lời của học sinh.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hoạt động: Đóng vai các tình huống trong bài học ?Em hãy chọn một trong các tình huống nguy hiểm đến từ con người và đóng vai một trong các tình huống đó? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Sử dụng phương pháp đóng vai HS: - Thảo luận nhóm và ghi lại kết quả - Thực hiện phương pháp đóng vai Mỗi nhóm 6 người, lựa chọn tình huống, xây dựng kịch bản trong 5 phút - Các nhóm lên đóng vai - Cả lớp quan sát, nhận xét về cách thể hiện và cách ứng xử của các vai diễn GV:Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận</p>	<p>4. Cách rèn luyện</p>

<p>nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe hướng dẫn, làm việc nhóm, đóng vai <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm lên trình bày. <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày kết quả làm việc nhóm - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. <p>Gv sửa chữa, đánh giá.</p>																									
<p>3. Hoạt động 3: Luyện tập</p>																									
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập. <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh khái quát kiến thức đã học bằng sơ đồ tư duy. - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ... <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh. Hs vẽ được sơ đồ tư duy</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ... <p>? Hoàn thành sơ đồ tư duy bài học.</p> <p>? Bài tập: GV cho học sinh làm bài tập sách giáo khoa theo từng bài ứng với các kỹ thuật động não, khăn trải bàn, trò chơi đóng vai..</p> <p>1.</p> <table border="1" data-bbox="204 1646 833 1915"> <thead> <tr> <th>Không gian</th> <th>Ở nhà</th> <th>Ở trường</th> <th>Ở những nơi khác</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>2. Trong các tình huống sau, tình huống nào gây nguy hiểm, hậu quả của chúng là gì?</p>	Không gian	Ở nhà	Ở trường	Ở những nơi khác									<p>III. Luyện tập</p> <p>1. Bài tập 1</p> <table border="1" data-bbox="927 1377 1527 1926"> <thead> <tr> <th>Không gian</th> <th>Ở nhà</th> <th>Ở trường</th> <th>Ở những nơi khác</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Những nguy hiểm có thể xảy ra</td> <td>bị bắt cóc, trộm, xảy ra cháy, nổ</td> <td>bị bắt nạt</td> <td>bị bắt cóc lừa</td> </tr> <tr> <td>Hậu quả của tình huống nguy hiểm</td> <td colspan="3">Ảnh hưởng đến tính mạng và tinh thần</td> </tr> </tbody> </table>	Không gian	Ở nhà	Ở trường	Ở những nơi khác	Những nguy hiểm có thể xảy ra	bị bắt cóc, trộm, xảy ra cháy, nổ	bị bắt nạt	bị bắt cóc lừa	Hậu quả của tình huống nguy hiểm	Ảnh hưởng đến tính mạng và tinh thần		
Không gian	Ở nhà	Ở trường	Ở những nơi khác																						
Không gian	Ở nhà	Ở trường	Ở những nơi khác																						
Những nguy hiểm có thể xảy ra	bị bắt cóc, trộm, xảy ra cháy, nổ	bị bắt nạt	bị bắt cóc lừa																						
Hậu quả của tình huống nguy hiểm	Ảnh hưởng đến tính mạng và tinh thần																								

A. Hưng thường đi học nhóm về muộn và đi xe đạp một mình qua quãng đường vắng.

B. Nhóm bạn rủ nhau tự đón xe khách, trốn bố mẹ đến nhà một bạn cùng lớp chơi, cách nơi ở khoảng 30 km.

C. Khi trực nhật Mai sơ ý làm vỡ bình hoa trên bàn giáo viên.

D. Khi bị lạc đường, Phương rất sợ nên không biết làm như thế nào.

3. Bố mẹ đi vắng, hai anh em Minh và Ngọc ở nhà học bài. Bỗng có tiếng chuông cửa, Ngọc chạy ra thì thấy một chú tự giới thiệu là nhân viên Công ty Điện lực, đề nghị vào nhà kiểm tra các thiết bị điện của gia đình. Ngọc định mở cửa cho chú thợ điện vào thì anh Minh liền lắc đầu từ chối và nói rằng khi bố mẹ về thì chú quay lại.

a) Em có đồng ý với cách giải quyết của Minh trong tình huống trên không? Tại sao?

b) Em có đồng ý với cách giải quyết của Minh trong tình huống trên không? Tại sao?

4. Chiến, học sinh lớp 6A hay bắt nạt các bạn yếu thế hơn mình, trong đó có Dương. Gần đây, Dương phải thức khuya hơn để vừa làm hết bài tập của mình, vừa chép bài tập về nhà vào vở cho Chiến. Trong các giờ kiểm tra, Dương phải tìm cách cho Chiến nhìn bài của mình. Cứ nghĩ đến sự đe dọa của Chiến, Dương cảm thấy sợ hãi và lo lắng.

a) Theo em, Dương có nên im lặng và làm theo yêu cầu của Chiến không? vì sao?

b) Nếu là Dương em sẽ xử lý tình huống này như thế nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học.

- Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

- Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.

2. Bài tập 2

Đáp án A, B

3. Bài tập 3

a. Em có đồng ý với cách giải quyết của Minh trong tình huống trên vì bạn rất cẩn thận không mở cửa cho người lạ vào nhà khi bố mẹ đi vắng.

b. Nếu Ngọc mở cửa cho chủ thợ điện vào nhà khi bố mẹ đi vắng, chuyện có thể xảy ra là bị bắt cóc và trộm vào nhà.

4. Bài tập 4

a) Theo em, Dương không nên im lặng và làm theo yêu cầu của Chiến vì đó là hành động bắt nạt sai trái.

b) Nếu là Dương em sẽ báo cáo với giáo viên để đề ra hướng giải quyết.

<p>- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.</p>	
<p>4. Hoạt động 4: Vận dụng</p> <p>a. Mục tiêu: - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.</p> <p>b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án..</p> <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời, phần dự án của học sinh.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi hoạt động dự án ... + Hoạt động dự án: Nhóm 1: Em hãy sưu tầm các biện pháp ứng phó khi xảy ra các tình huống nguy hiểm từ con người, ngoài những biện pháp mà em đã được học và lập thành cuốn sổ tay cá nhân. Nhóm 2: Vẽ bản đồ cảnh báo nguy hiểm trên đường từ nhà em đến trường học bằng cách: Đánh dấu vào những địa điểm không an toàn và ghi chú (bắt nạt, trêu chọc, chặn đánh....). Lưu ý những thời điểm không an toàn khi đi một mình. Chú ý việc cần làm để đảm bảo an toàn. Nhóm 3: Xây dựng thông điệp “Vì một trường học an toàn”. Mỗi nhóm xây dựng một thông điệp theo các nội dung sau: Các hành động gây nguy hiểm cho các bạn học sinh mà chúng tôi đã chứng kiến là:.. Chúng tôi phản đối các hành động gây nguy hiểm đó, vì những hậu quả mà chúng có thể gây ra là:.. Chúng ta có thể cùng loại bỏ các hành động gây nguy hiểm đó bằng cách:...</p>	

Trình bày, giới thiệu thông điệp của các nhóm.

Các nhóm bình chọn thông điệp hay nhất.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.

+ Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-Yc hs nhận xét câu trả lời.

-Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

.....*****.....

Tổ trưởng

Nguyễn Hải Hà

TÊN BÀI DẠY:**Tiết 21+ 22:****Bài 8: ỨNG PHÓ VỚI CÁC TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM TỪ THIÊN NHIÊN**

Môn học: GDCD; lớp: 6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6.

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:**1. Về kiến thức:**

- Các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên và hậu quả của nó.
- Cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.

2. Về năng lực:**Học sinh được phát triển các năng lực:**

- *Tự chủ và tự học*: Tự giác tìm hiểu các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên, Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.
- *Điều chỉnh hành vi*: Nhận biết được Các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên và hậu quả của nó đối với con người; Có kiến thức cơ bản về cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm cụ thể, điều chỉnh bản thân, bình tĩnh thực hiện được các cách ứng phó khi gặp nguy hiểm để đảm bảo an toàn cho mình và mọi người.
- *Phát triển bản thân*: lập và thực hiện kế hoạch cho bản thân về cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.
- *Tư duy phê phán*: Đánh giá, phê phán được những hành vi của những người xung quanh chủ quan, mất bình tĩnh hoặc chỉ biết lo cho bản thân khi ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.
- *Hợp tác, giải quyết vấn đề*: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động tuyên truyền cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên cho mọi người xung quanh.

3. Về phẩm chất:

- *Nhân ái*: Biết cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ những người dân chịu hậu quả từ các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.
- *Chăm chỉ*: Tích cực tìm hiểu cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên để trang bị những kiến thức cần thiết khi gặp trong thực tế cuộc sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, thẻ xanh đỏ.**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:****1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)****a. Mục tiêu:**

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết về các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên để chuẩn bị vào bài học mới.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng tiểu phẩm ngắn “Mình phải làm gì đây?”**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

Nam nên trú ở dưới mái hiên căn nhà vì:

- Trú trong lều khi gió to có thể sẽ bị giạt bay mất lều.
- Trú dưới gốc cây to sẽ là nơi thu sấm chớp, cây có thể gãy do gió to mưa lớn rất nguy hiểm.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS theo dõi tiểu phẩm ngắn “Mình phải làm gì đây?” và giao nhiệm vụ: ? Em hãy giúp bạn lựa chọn phương án an toàn nhất trong tình huống đó? A. Dưới gốc cây to. B. Trong lều. C. Dưới mái hiên của căn nhà. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lần lượt đưa ra lựa chọn phương án an toàn nhất: <p>Nam nên trú ở dưới mái hiên căn nhà vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trú trong lều khi gió to có thể sẽ bị giạt bay mất lều. - Trú dưới gốc cây to sẽ là nơi thu sấm chớp, cây có thể gãy do gió to mưa lớn rất nguy hiểm. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học <p><i>Trong cuộc sống, chúng ta thường gặp phải những tình huống nguy hiểm đến từ thiên nhiên, vậy những tình huống như thế nào là tình huống nguy hiểm, hậu quả của nó là gì, đặc biệt làm thế nào để ứng phó hiệu quả với những tình huống đó, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.</i></p>	
<p>2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)</p> <p>Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Nhận biết các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên. <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh quan sát ảnh trong phần Khám phá. - GV giao nhiệm vụ cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh: Tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên là gì? <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.</p> <p>a) Những hiện tượng nguy hiểm là:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đông, sấm sét. 2. Sạt lở đất. 	

3. Lũ lụt.

4. Hạn hán.

b) Những hiện tượng nguy hiểm đó gây ảnh hưởng đến con người về sức khỏe, tính mạng, tinh thần, tài sản.

c) Theo em, tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên là những tình huống nguy hiểm xuất hiện bất ngờ do các hiện tượng tự nhiên gây ra, làm tổn hại đến tính mạng, tài sản của con người và xã hội. Ví dụ: Đông tố, lốc sét; sạt lở đất; lũ lụt, hạn hán; bão, lốc xoáy...

d. **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi:

Gv yêu cầu học sinh quan sát ảnh và thảo luận nhóm bàn:

a) Em quan sát được những hiện tượng nguy hiểm nào từ các hình ảnh trên?

b) Những hiện tượng nguy hiểm đó gây ảnh hưởng đến con người như thế nào?

c) Theo em, thế nào là tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên? lấy ví dụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc nhóm bàn, suy nghĩ, trả lời.

- Học sinh hình thành kĩ năng quan sát và trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề

I. Khám phá

1. Nhận biết các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.

* **Quan sát ảnh.**

* **Nhận xét**

Tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên là những tình huống nguy hiểm xuất hiện bất ngờ do các hiện tượng tự nhiên gây ra, làm tổn hại đến tính mạng, tài sản của con người và xã hội.

Ví dụ: Đông tố, lốc sét; sạt lở đất; lũ lụt, hạn hán; bão, lốc xoáy...

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Hậu quả do các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.

a. Mục tiêu:

- Biết được hậu quả từ các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin và quan sát ảnh.

- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh: *Hậu quả từ các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên?*

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập)

Phiếu Bài tập

a) Thông tin và các bức ảnh trên cho thấy cơn bão số 5 (năm 2020) gây ra những thiệt hại gì đối với các địa phương chịu ảnh hưởng trực tiếp?

Nhiều căn nhà bị sập, hàng trăm trường học bị ngập, bị tước mái phòng học, sập hàng rào, hư hỏng thiết bị dạy học, hàng chục héct-a đất bị ngập nặng, nhiều cột điện bị gãy đổ, nhiều tuyến đường, khu dân cư bị ngập nặng trong nước.

b) Theo em, nguy hiểm từ thiên nhiên có thể gây nên những hậu quả như thế nào đối với con người và xã hội?

Theo em, tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên có thể gây nên những hậu quả đáng tiếc đối với con người: thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, thậm chí cả tính mạng; ngoài ra còn gây thiệt

hại về tài sản, của cải vật chất của con người và xã hội.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi trong phiếu bài tập:

- c) Thông tin và các bức ảnh trên cho thấy cơn bão số 5 (năm 2020) gây ra những thiệt hại gì đối với các địa phương chịu ảnh hưởng trực tiếp?
d) Theo em, nguy hiểm từ thiên nhiên có thể gây nên những hậu quả như thế nào đối với con người và xã hội?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS:

+ Nghe hướng dẫn.

+ Hoạt động nhóm bàn trao đổi, thống nhất nội dung rồi cử đại diện chuẩn bị trình bày.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận

GV: Yêu cầu đại diện nhóm HS lên trình bày.

HS cử đại diện Trình bày kết quả làm việc nhóm bàn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

- Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.

2. Hậu quả do các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.

* **Đọc thông tin và quan sát ảnh.**

* **Nhận xét:**

- Tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên có thể gây nên những hậu quả đáng tiếc đối với con người: thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, thậm chí cả tính mạng.

- Ngoài ra, nó còn gây thiệt hại về vật chất của cá nhân và cộng đồng; gây thiệt hại và ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế của các nước.

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.

a. Mục tiêu:

- Nêu được cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc tình huống.

- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, và trò chơi để hướng dẫn học sinh: *Cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên?*

+ *Tình huống 1: Hạnh đang xem chương trình ti vi yêu thích thì trời bỗng nổi cơn dông, mây đen ùn ùn kéo đến, sấm chớp đùng đùng, trời mưa tâm tã.*

+ *Tình huống 2: Tà Nua là con suối duy nhất chảy qua khe núi dẫn đến Trường Trung học cơ sở X. Trên đường Phương đi học thì thấy nước suối dâng cao sau trận lũ đêm qua.*

+ *Tình huống 3: Tâm đi kiểm củi qua sườn dốc đang bị sạt lở do sau trận mưa bão lớn, kéo dài.*

c. Sản phẩm: Phần đóng vai, xử lý tình huống của HS và câu trả lời của HS.

+ *Tình huống 1: Em sẽ tắt ti vi và rút điện, đóng cửa sổ nhà để tránh trường hợp sấm sét làm hỏng điện.*

+ *Tình huống 2: Nhanh chóng tránh xa khỏi khu vực nguy hiểm, báo với những người lớn gần đó hoặc ông (bà) trưởng thôn, làng về tình trạng nước dâng cao có thể nguy hiểm tới mọi người khi qua sông.*

+ *Tình huống 3: Em sẽ dừng lại và không kiểm củi nữa, tránh xa khu vực bị sạt lở, nhanh chóng thông báo với người lớn ở xung quanh hoặc báo với ông (bà) trưởng thôn, làng có biện*

pháp xử lý dốc bị sạt lở.

*** Cách ứng phó với tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên:**

- Trang bị kiến thức và kỹ năng phòng tránh và ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.
- Tập quan sát, nhận biết các yếu tố có thể gây nguy hiểm như: thời điểm, không gian, địa hình, thời tiết thay đổi...
- Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo thời tiết trên các phương tiện thông tin.

Khi có nguy hiểm xảy ra:

- Chọn một nơi an toàn để trú ẩn.
- Bình tĩnh xử trí, đặt mục tiêu an toàn tính mạng lên trên hết.
- Tìm kiếm sự trợ giúp hoặc báo cho những người xung quanh, chính quyền địa phương khi cần thiết.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV cho HS đọc các tình huống trong SGK mục 3.
- GV chia lớp thành 3 Đội chơi Xanh – Đỏ - Vàng và giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi đóng vai xử lý tình huống:

+ *Đội Xanh: Tình huống 1: Hạnh đang xem chương trình tivi yêu thích thì trời bỗng nổi cơn dông, mây đen ùn ùn kéo đến, sấm chớp đùng đùng, trời mưa tầm tã.*

+ *Đội Đỏ: Tình huống 2: Tà Nua là con suối duy nhất chảy qua khe núi dẫn đến Trường Trung học cơ sở X. Trên đường Phương đi học thì thấy nước suối dâng cao sau trận lũ đêm qua.*

+ *Đội Vàng: Tình huống 3: Tâm đi kiếm củi qua sườn dốc đang bị sạt lở đổ sau trận mưa bão lớn, kéo dài.*

- Sau khi các nhóm thực hiện đóng vai, GV yêu cầu HS tổng hợp lại:

? *Để ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên, chúng ta cần phải làm gì?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Gv thông qua LUẬT CHƠI

- + *Lớp chia thành 3 đội chơi: Xanh – Đỏ - Vàng.*
- + *Mỗi đội chơi sẽ thảo luận, xây dựng kịch bản theo tình huống cho trước, thống nhất cách xử lý tình huống và phân công người đóng vai.*

+ *Thời gian thảo luận: 5 phút.*

+ *Thời gian diễn: 2 phút/đội.*

+ *Tiêu chí chấm điểm:*

Kịch bản hay: 10 điểm.

Xử lý tình huống phù hợp: 10 điểm.

Diễn xuất tốt: 10 điểm.

+ *Ban Giám khảo: 5 HS và cô giáo.*

- Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, xây dựng kịch bản, phân vai cho các thành viên và xử lý tình huống.

3. Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên

*** Tình huống.**

*** Cách ứng phó:**

- Trang bị kiến thức và kỹ năng phòng tránh và ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.

- Tập quan sát, nhận biết các yếu tố có thể gây nguy hiểm như: thời điểm, không gian, địa hình, thời tiết thay đổi...

- Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo thời tiết trên các phương tiện thông tin.

Khi có nguy hiểm xảy ra:

- Chọn một nơi an toàn để trú ẩn.

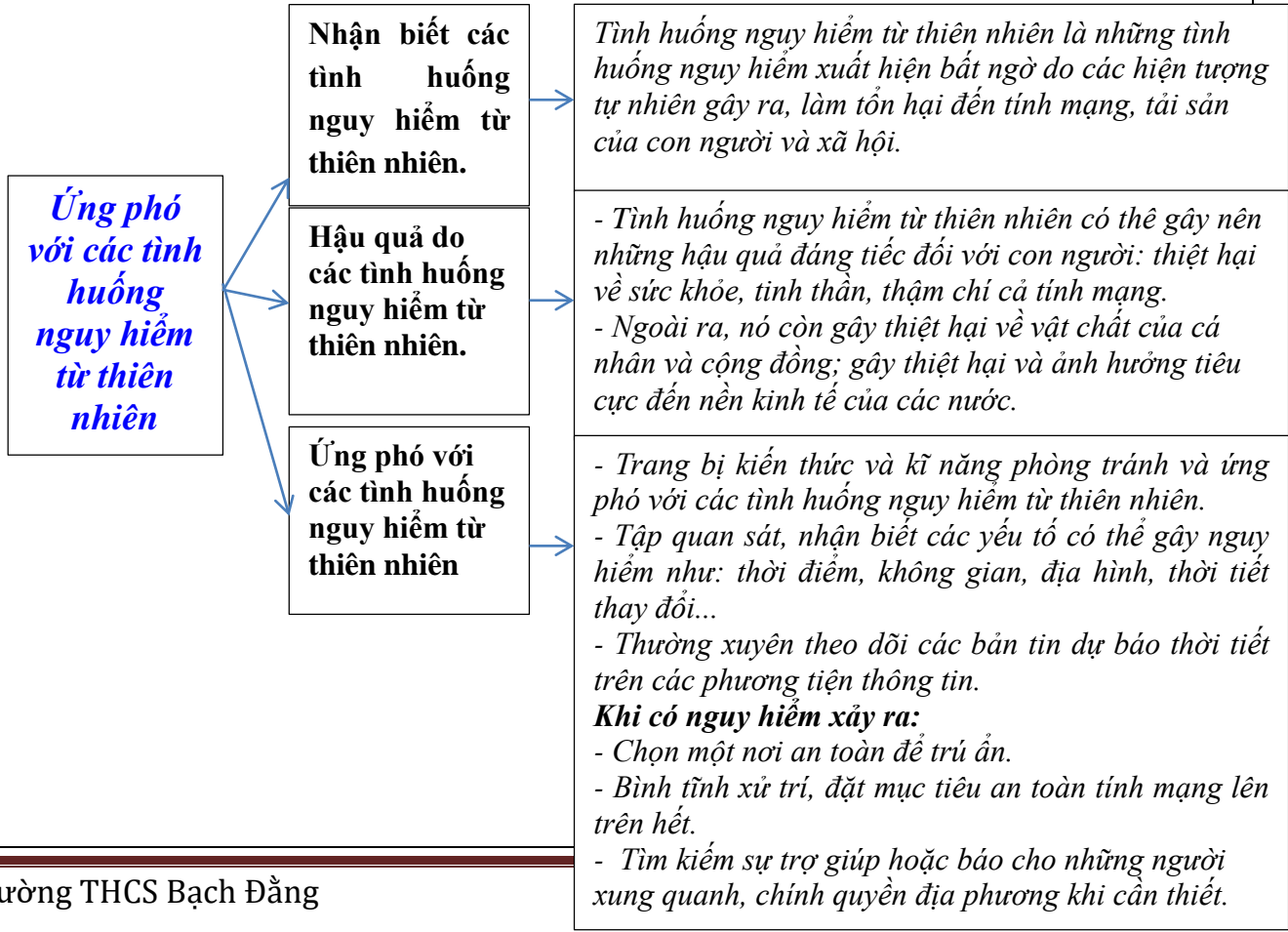
- Bình tĩnh xử trí, đặt mục tiêu an toàn tính mạng lên trên hết.

- Tìm kiếm sự trợ giúp hoặc báo cho những người xung quanh, chính quyền địa phương khi cần thiết.

<p>- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>GV:- Yêu cầu HS lên trình bày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS cách đóng vai và tiêu chí chấm điểm. - Sau khi HS đóng vai, nhận xét, cho điểm; GV yêu cầu HS trả lời cá nhân: cách ứng phó với tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên? <p>HS:- Cử người đóng vai, xử xử lí tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đặt câu hỏi phản biện và chấm điểm cho nhóm bạn. - Trả lời cá nhân câu hỏi tổng hợp. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yc hs nhận xét câu trả lời. - Gv đánh giá, tổng kết trò chơi và chốt kiến thức. 	
---	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập

- a. Mục tiêu:**
- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.
- b. Nội dung:**
- Học sinh khái quát kiến thức đã học bằng sơ đồ.
 - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, sơ đồ, thẻ bày tỏ ý kiến.
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.



d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, trò chơi ...

? Hoàn thành sơ đồ bài học.

? Bài tập: GV cho học sinh làm bài tập sách giáo khoa theo từng bài.

- GV cho học sinh giơ thẻ để bày tỏ ý kiến (thẻ xanh: đồng ý; thẻ đỏ: không đồng ý) đối với bài tập 3.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học.

- Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, và giơ thẻ nhanh tay.

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân

- Nhận xét và bổ sung cho các bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

+ Kết quả làm việc của học sinh.

+ Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

III. Luyện tập**2. Bài tập 1**

Những nguy hiểm từ thiên nhiên ở nơi em sống là ngập lụt; mưa giông, sấm sét, bão.... Những nguy hiểm đó có thể ảnh hưởng tới người dân ở nơi e sống.

3. Bài tập 2

Em không đồng ý với việc làm của Thành. Vì trong hình huống nguy hiểm như thế bạn nên tìm chỗ trú. Sự chủ quan có thể khiến bạn gặp nguy hiểm đến tính mạng.

4. Bài tập 3

- Em đồng tình: C. Được cảnh báo về cơn dông sắp đến, Hồng và các bạn quyết định ở lại trường, đợi khi trời hết dông mới đi về nhà. => Vì các bạn rất biết cách bảo vệ bản thân trước những nguy hiểm của mình.

- Em không đồng tình:

A. Trời mưa rất to, hai bạn Lâm và Hưng vẫn đạp xe về nhà, dù không có áo mưa.

B. Trong khi đang có sấm sét, Bình vẫn sử dụng ti vi và các thiết bị điện.

D. Con đường từ trường về nhà bị chia cắt bởi nước lũ lên nhanh, các bạn nam tranh thủ thi xem ai bơi được xa nhất.

=> Vì như vậy có thể bị nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe từ thiên nhiên.

4. Hoạt động 4: Vận dụng**a. Mục tiêu:**

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án..

c. Sản phẩm: Câu trả lời, phân dự án của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi hoạt động dự án.

- GV chia lớp thành 5 nhóm, yêu cầu HS thực hiện câu hỏi số 2 trên lớp, trình bày trên giấy A0 và câu hỏi số 1, số 3 về nhà thực hiện, nộp sản phẩm vào tiết học sau.

1. Lập kế hoạch cá nhân về cách ứng phó với tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên. Chia sẻ với các bạn trong lớp, trong nhóm về kế hoạch của mình.

2. Mỗi nhóm xây dựng một thông điệp về cách học sinh ứng phó với tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên. Các nhóm giới thiệu thông điệp trước cả lớp.

3 Em cùng bạn lập dự án tuyên truyền về phòng ngừa tai nạn do các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên, dành cho thiếu niên ở địa phương em đang sống theo hướng dẫn:

- Tên dự án.
- Đối tượng dự án hướng tới.
- Các tai nạn do nguy hiểm từ thiên nhiên cần phải phòng ngừa ở địa phương.
- Cách phòng ngừa, ứng phó với nguy hiểm.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện bài tập 2 theo nhóm, trao đổi, xây dựng thông điệp, trình bày trên giấy A0.

- Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, phân công nhiệm vụ, thống nhất nội dung, hình thức thể hiện và về nhà thực hiện.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV: thực hiện kỹ thuật phòng tranh.

- Yêu cầu HS các nhóm trưng bày bài của nhóm và cử đại diện lên thuyết trình.

- Hướng dẫn HS cách trình bày và các tiêu chí chấm bài.

HS:

- Trưng bày thông điệp của nhóm, cử đại diện trình bày.

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yc hs nhận xét câu trả lời.

- Gv sửa chữa, đánh giá, tuyên dương các nhóm thực hiện tốt, động viên các nhóm thực hiện chưa tốt và nhắc nhở HS về thực hiện hoạt động dự án.

Tổ trưởng

Nguyễn Hải Hà

TÊN BÀI DẠY:
TIẾT 23+24+25: BÀI 9: TIẾT KIỆM

Môn học: GDCD; lớp: 6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6.

Thời gian thực hiện: 3 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Khái niệm và biểu hiện của tiết kiệm (tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước...).
- Lí do phải tiết kiệm.
- Những việc làm thể hiện sự tiết kiệm và trái với tiết kiệm.
- Những biểu hiện lãng phí cần phê phán, lên án.

2. Về năng lực:

Học sinh được phát triển các năng lực:

- *Tự chủ và tự học*: Tự giác học tập, lao động, thực hiện được những việc làm thể hiện sự tiết kiệm.

- *Điều chỉnh hành vi*: Nhận biết được những biểu hiện của tiết kiệm và trái với tiết kiệm từ đó điều chỉnh hành vi bản thân cho phù hợp với chuẩn mực.

- *Phát triển bản thân*: Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm thực hiện tiết kiệm. Xác định được lí tưởng sống của bản thân, lập kế hoạch để sử dụng tiết kiệm tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước...

- *Tư duy phê phán*: Đánh giá, phê phán được những hành vi lãng phí, chưa tiết kiệm hoặc hà tiện.

- *Hợp tác, giải quyết vấn đề*: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần tuyên truyền lối sống giản dị, tiết kiệm.

3. Về phẩm chất:

- *Yêu nước*: Tự hào về lối sống giản dị, tiết kiệm của dân tộc.

- *Nhân ái*: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần vun đắp lối sống tiết kiệm.

- *Trách nhiệm*: Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để nhân rộng lối sống tiết kiệm. Đấu tranh bảo vệ những truyền thống tốt đẹp; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lệch lạc về lối sống tiết kiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết đơn giản về lối sống tiết kiệm để có tâm thế vào bài mới.
- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Tiết kiệm là gì? Biểu hiện, ý nghĩa của tiết kiệm?

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng tình huống “**Mong ước**

<p>của em”. c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh. - Theo em, em có thể xin đi làm thêm sau giờ học để kiếm tiền mua món đồ đó. - Tiết kiệm tiền tiêu vặt để mua món đồ. d. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua tình huống “Mong ước của em” Em mong ước mua một món đồ nhưng không đủ tiền và cũng không muốn xin tiền bố mẹ. Em sẽ làm gì để thực hiện được mong muốn đó? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời. + Theo em, em có thể xin đi làm thêm sau giờ học để kiếm tiền mua món đồ đó. + Tiết kiệm tiền tiêu vặt để mua món đồ. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học: <i>Như vậy, để có một món đồ em yêu thích, trước hết, em phải tiết kiệm tiền tiêu vặt của mình. Có chắc chắn rằng, rất nhiều bạn đã làm việc này rồi. Nhưng tiết kiệm là gì, tiết kiệm có biểu hiện và ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống của chúng ta, cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.</i></p>	
<p>2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Thế nào là tiết kiệm</p>	
<p>a. Mục tiêu: - Nêu được khái niệm tiết kiệm. b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, cùng tìm hiểu nội dung thông tin nói về tấm gương sống giản dị và tiết kiệm của Bác Hồ. - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh: Tiết kiệm là gì? c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh. d. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Nhiệm vụ 1: Khái niệm tiết kiệm Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin</p>	<p>I. Khám phá 1. Khái niệm * Thông tin * Nhận xét</p>

<p>Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cảm nhận của em về Bác Hồ sau khi đọc thông tin trên? 2. Lối sống tiết kiệm của Bác Hồ được thể hiện qua lời nói, việc làm nào? 3. Qua thông tin trên, em hiểu thế nào là tiết kiệm? Người như thế nào được gọi là người có lối sống tiết kiệm? 4. Em học tập được gì từ tấm gương của Bác Hồ về lối sống tiết kiệm? <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời. - Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề 	<p><i>Tiết kiệm là biết sử dụng hợp lí, có hiệu quả của cái, thời gian, sức lực của mình và của người khác.</i></p>
<p style="text-align: center;">2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)</p> <p style="text-align: center;">Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Biểu hiện của tiết kiệm</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các biểu hiện tiết kiệm. <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát tranh, tình huống - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh: Biểu hiện của tiết kiệm? <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập, phần tham gia trò chơi....)</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Nhiệm vụ 2: Biểu hiện của tiết kiệm</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, trò chơi và bài tập tình huống. <p>* Trò chơi Đuổi hình bắt chữ</p> <p><i>Hãy nêu nội dung các hình ảnh trên.</i></p> <p>Luật chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS quan sát hình ảnh trong 5s. + HS đưa ra câu trả lời. Nếu câu trả lời sai, quyền trả lời thuộc về học sinh khác. <p>* Hãy lấy ví dụ từ bản thân hoặc từ những người xung quanh để minh họa về lối sống tiết kiệm.</p> <p>* Bài tập tình huống:</p>	<p>2. Biểu hiện của tiết kiệm</p> <p>* Nội dung các bức tranh</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Tiết kiệm thời gian và tiền bạc b) Tiết kiệm nước c) Tiết kiệm điện d) Tiết kiệm tiền <p>* Phân biệt tiết kiệm và không tiết kiệm</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Hành vi đua đòi của Nam là không nên vì em đang còn là học

Nam sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Bố Nam mất từ khi cậu mới 5 tuổi. Mẹ Nam làm thuê, vất vả kiếm tiền nuôi con ăn học. Nhưng Nam hay đua đòi, không muốn thua kém bạn bè nên luôn đòi hỏi mẹ mua nhiều thứ từ đồ chơi, quần áo đẹp đến điện thoại thông minh. Mỗi khi Nam đòi mua đồ mới mà mẹ nói nhà không có tiền thì Nam thường giận dỗi, có khi còn dọa bỏ học.

a. Em có nhận xét gì về hành vi đua đòi của Nam?

b. Hãy đưa ra lời khuyên của em với Nam.

c. Theo em, trái với tiết kiệm là gì? Hãy cùng các bạn thảo luận và liệt kê những biểu hiện trái với tiết kiệm mà em biết trong cuộc sống hằng ngày.

* Thi Cuộc đua rùa và thỏ

GV chia lớp làm 2 đội

Đội A: Tìm những biểu hiện tiết kiệm

Đội B: Tìm những biểu hiện trái với tiết kiệm

Luật chơi:

+ Mỗi câu trả lời đúng, đội được tiến lên một bước.

+ Đội nào đến đích trước sẽ chiến thắng.

+ HS đưa ra câu trả lời. Nếu câu trả lời sai, quyền trả lời thuộc về đội khác.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS:

+ Nghe hướng dẫn.

+ Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

+ Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

- Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.

sinh phải biết nghĩ cho mẹ và hoàn cảnh của gia đình mình.

b) Nam cần phải biết tiết kiệm hơn, chăm chỉ học tập để không phụ lòng mẹ.

c) Theo em trái với tiết kiệm là phung phí.

=> Người tiết kiệm là người biết cân đối, chi tiêu có kế hoạch, có tính toán, xem xét đầy đủ các yếu tố để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Giáo viên lưu ý: Cần phân biệt tiết kiệm với hà tiện, keo kiệt.

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của tiết kiệm

a. Mục tiêu:

- Hiểu vì sao phải tiết kiệm.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc câu hỏi

- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, và trò chơi để hướng dẫn học sinh: Ý nghĩa tiết kiệm là gì?

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi, câu hỏi phần đọc thông tin.

* “Góc chia sẻ”

- Liệt kê tất cả các hoạt động trong một ngày của em theo thời gian biểu.

- Vì sao em và mọi người phải xây dựng thời gian biểu cho riêng mình? Nếu lãng phí thời gian sẽ dẫn đến những hậu quả gì?

- Những ai cần tiết kiệm thời gian? Tiết kiệm thời gian có phải tiết kiệm tiền bạc không? Tiết kiệm thời gian sẽ đem lại lợi ích gì cho bản thân trong học tập và trong cuộc sống?

* Thi hùng biện: Một phút tỏa sáng

Thảo luận về các lí do cần sống tiết kiệm của bản thân (trong sinh hoạt hằng ngày; sử dụng quỹ thời gian; hiệu quả học tập; làm việc;...).

Luật chơi:

- GV chia lớp thành 3 nhóm thảo luận.

- Mỗi nhóm cử đại diện lên hùng biện với chủ đề: **Lí do cần sống tiết kiệm.**

- Thời gian hùng biện: 1 phút cho mỗi đội

- Ban giám khảo: GV

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc cá nhân, làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.

3. Ý nghĩa

Tiết kiệm có ý nghĩa và vai trò quan trọng đối với đời sống. Nó giúp con người biết quý trọng thời gian, tiền bạc, thành quả lao động của bản thân và người khác nhằm làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội.

<p>- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc nhóm - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Yc hs nhận xét câu trả lời. - Gv đánh giá, chốt kiến thức.</p>										
<p style="text-align: center;">2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Cách rèn luyện</p> <p>a. Mục tiêu: - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện sự tiết kiệm của bản thân và người khác. - Liệt kê được các biểu hiện tiết kiệm của bản thân.</p> <p>b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập tình huống để hướng dẫn học sinh: Cách rèn luyện để trở thành người sống tiết kiệm.</p> <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>										
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hoạt động: Thực hiện tiết kiệm * Giải quyết tình huống Thời tiết mùa hè nóng bức nên Hoà muốn bật điều hoà cả ngày. Thế mà nhiều buổi tối chị Hiền lại thường tắt đi một lúc. Chị bảo hôm nay trời không nóng nữa nên tắt điều hoà đi, bật quạt cho thoáng, vừa không bị khô da, vừa tiết kiệm tiền điện cho gia đình. Hoà nói: Chị cố hủ thế! Có điều hoà thì cứ bật cả ngày, có hết bao nhiêu tiền điện đâu mà tiếc. <i>Em đồng ý với ý kiến của ai? Vì sao?</i> * Bày lên ước mơ Viết ra giấy một mục tiêu tiết kiệm mà em mong muốn đạt được nhất. Liệt kê những việc cần làm để đạt mục tiêu, nguyện vọng tiết kiệm của em bằng cách kẻ bảng và hoàn thiện theo gợi ý dưới đây:</p> <table border="1" data-bbox="427 1675 756 1751"> <thead> <tr> <th>Việc cần làm</th> <th>Thực hiện</th> <th>Kết quả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nghe hướng dẫn, làm việc cá nhân suy nghĩ, trả lời. - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày.</p>	Việc cần làm	Thực hiện	Kết quả	?	?	?	?	?	?	<p>4. Cách rèn luyện: Học sinh cần phải thực hiện tinh thần tiết kiệm thông qua việc: - Tránh lối sống đua đòi, xa hoa và lãng phí. - Sắp xếp việc làm khoa học. - Bảo quản, tận dụng các đồ dùng học tập, lao động. - Sử dụng điện, nước hợp lí. - Tiết kiệm tiền bạc, của cải, thời gian, sức lực.</p>
Việc cần làm	Thực hiện	Kết quả								
?	?	?								
?	?	?								

<p>- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc nhóm - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.</p>	
<p>3. Hoạt động 3: Luyện tập</p> <p>a. Mục tiêu: - HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.</p> <p>b. Nội dung: - Học sinh khái quát kiến thức đã học. - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...</p> <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ... <i>? Hoàn thành sơ đồ tư duy bài học.</i> <i>? Bài tập: GV cho học sinh làm bài tập sách giáo khoa theo từng bài ứng với các kỹ thuật động não, trò chơi đóng vai...</i> Bài tập 1: Những việc làm nào dưới đây là biểu hiện của tiết kiệm? Vì sao? A. Giữ gìn quần áo, đồ dùng, đồ chơi. B. Vẽ, bôi bẩn ra sách vở, bàn ghế, tường lớp học. C. Hoàn thành công việc đúng hạn. D. Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng. E. Thường xuyên quên khoá vòi nước. Bài tập 2: Xây dựng lời thoại, đóng vai và giải quyết tình huống: Hà đang dùng hộp bút màu rất tốt, nay lại được bạn tặng thêm một hộp giống hệt hộp đang dùng nhân dịp sinh nhật.</p>	<p>III. Luyện tập</p> <p>5. Bài tập 1 Những việc làm là biểu hiện của tiết kiệm: A. Giữ gìn quần áo, đồ dùng, đồ chơi. C. Hoàn thành công việc đúng hạn. D. Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.</p> <p>2. Bài tập 2 a) Em nghĩ bạn Hà sai vì khi hộp bút màu cũ của bạn vẫn dùng được hãy dùng hết rồi hãy sang hộp mới như thế sẽ tiết kiệm màu hơn. b) Em sẽ khuyên Hà là hộp màu của bạn vẫn còn sử dụng được hãy dùng hết rồi hãy sang hộp mới như thế sẽ tiết kiệm hơn.</p>

Hà định bỏ hộp bút màu đang sử dụng để dùng hộp mới.

a. Suy nghĩ của Hà đúng hay sai? Vì sao?

b. Em sẽ khuyên Hà như thế nào?

Bài tập 3: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

A. Tiết kiệm tiền của là keo kiệt, bủn xỉn.

B. Tiết kiệm tiền của là chi tiêu hợp lí, không hoang phí.

C. Tiết kiệm tiền của vừa ích nước, vừa lợi nhà.

D. Tiết kiệm tiền của chỉ là việc của gia đình nghèo.

Bài tập 4

Em hãy cùng các bạn trao đổi, bày tỏ thái độ về các ý kiến dưới đây (tán thành hoặc không tán thành). Vì sao?

A. Tiết kiệm là việc giảm bớt hao phí trong sử dụng tài sản, lao động, thời gian và đồ dùng nhưng vẫn đạt được mục tiêu đã định.

B. Tiết kiệm không có nghĩa là sống qua loa, đại khái, cầu thả, tùy tiện trong nếp sống, nếp nghĩ, nói năng cộc lốc, trống không, tâm hồn nghèo nàn, trống rỗng.

C. Hành vi thể hiện lối sống tiết kiệm phải phù hợp với lứa tuổi, điều kiện của gia đình, bản thân và môi trường xã hội xung quanh.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học.

- Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

- Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.

3. Bài tập 3

- Em đồng tình: B, C. Vì tiết kiệm không chỉ giúp ích cho bản thân, mà chi phí nước nhà cũng giảm bớt.

- Em không đồng tình: D, A. Vì bất cứ ai cũng cần tiết kiệm, tiết kiệm trong mức quy định, không phung phí của cải, thời gian, tiền bạc mới là người sống đúng.

4. Bài tập 4

Em tán thành với các ý kiến trên. Vì tiết kiệm là giúp ích cho bản thân, gia đình nhưng nên tiết kiệm theo mức vừa phải đúng theo nhu cầu bản thân và xã hội.

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

+ Kết quả làm việc của học sinh.

+ Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động trải nghiệm..

c. Sản phẩm: Câu trả lời, phần dự án của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi hoạt động trải nghiệm ...

+ Góc liên hệ

a. Lập kế hoạch tiết kiệm:

b. Em sẽ rèn luyện như thế nào để trở thành người có lối sống tiết kiệm?

c. Hãy xây dựng kế hoạch rèn luyện lối sống tiết kiệm của bản thân và chia sẻ với bố mẹ hoặc thầy cô giáo về kế hoạch của mình.

+ **Chuyên mục Người tốt việc tốt**

Em hãy sưu tầm và chia sẻ với các bạn trong nhóm, lớp những câu chuyện, tấm gương về lối sống tiết kiệm mà em biết. Em học được điều gì từ những câu chuyện, tấm gương đó?

+ **Hoạt động trải nghiệm Tập làm họa sĩ**

Vẽ các bức tranh về chủ đề “Tiết kiệm”:

Dưới mỗi bức tranh, em hãy viết một thông điệp để ghi nhớ để nhắc nhở bản thân và mọi người thường xuyên thực hành tiết kiệm trong cuộc sống.

Hãy chia sẻ với thầy cô và bạn bè về bức tranh và thông điệp của em.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các

Các tấm gương tiết kiệm:

Hồ Chí Minh

+ Tỉ phú Bill Gate

+ Thủ tướng Hà Lan: Mark

Rutte...

thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.
- + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian
- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yc hs nhận xét câu trả lời.
- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

.....*****.....

Tổ trưởng

Nguyễn Hải Hà

Ngày soạn 20/2/22	Dạy	Ngày						
		Tiết						
		Lớp	6A1	6A2	6A3	6A4	6A5	6A6

TIẾT 26**KIỂM TRA GIỮA KÌ II****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức, kĩ năng***a. Kiến thức*

- Hiểu được cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ con người và thiên nhiên, cách thực hành tiết kiệm.

b. Kĩ năng

- Biết nâng cao ý thức tiết kiệm.

- Biế cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ con người và thiên nhiên .

2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh*a. Các phẩm chất*

- Có ý thức tiết kiệm.

b. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề

- Năng lực tự học

- Năng lực sáng tạo

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

c. Năng lực chuyên biệt

- Năng lực tự nhận thức và điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức

- Năng lực giải quyết vấn đề cá nhân kết hợp giải quyết các vấn đề xã hội

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Đề kiểm tra

2. Học sinh:

- Giấy kiểm tra, đồ dùng học tập

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**1. Ôn định tổ chức****2. Kiểm tra**

- Giáo viên phát đề cho học sinh

- Đọc lại cho HS soát

- HS làm bài

3. Thu bài

TÊN BÀI DẠY:**TIẾT 27+28: BÀI 10:****CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Môn học: GDCD; lớp: 6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6.

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:**1. Về kiến thức:**

- Khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nêu được quy định của Hiến Pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

2. Về năng lực:**Học sinh được phát triển các năng lực:**

- *Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy truyền thống yêu nước.
- *Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, pháp luật ảnh hưởng xấu đến đất nước.
- *Hợp tác, giải quyết vấn đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân.

3. Về phẩm chất:

- *Yêu nước:* Tự hào về quê hương đất nước.
- *Nhân ái:* Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần xây dựng quê hương, đất nước.
- *Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống yêu nước. Tự giác thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:****1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)****a. Mục tiêu:**

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Khơi dậy tình yêu nước để chuẩn bị vào bài học mới.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “**Thẩm thấu âm nhạc**”

- Cả lớp cùng lắng nghe bài hát Việt Nam ơi, nhạc và lời của Minh Beta.
- Nêu cảm xúc của mình về hình ảnh và con người Việt nam qua bài hát.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

<p>- Cả lớp lắng nghe bài hát (khuyến khích học sinh hát theo) - Hình ảnh đất nước và con người Việt Nam qua bài hát d. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Cả lớp cùng nghe bài hát <i>Việt Nam ơi</i>, nhạc và lời của Minh Beta. ❖ Hãy nêu cảm xúc của mình về hình ảnh đất nước và con người Việt Nam qua bài hát? <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh trả lời: (gợi ý) Việt Nam trong bài hát là hình ảnh những con người lạc quan, yêu đời, đoàn kết cùng nhau xây dựng đất nước, xây dựng tương lai tươi sáng hơn.</p> <p>- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học <i>Mỗi lần nghe lời bài hát cô thấy thêm yêu đất nước và con người Việt Nam. Cô tự hào vì mình được là công dân nước CHXHCNVN. Vậy thế nào là công dân của một nước? Căn cứ xác định công dân và mối quan hệ giữa công dân và đất nước của mình được thể hiện như thế nào? cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.</i></p>	
<p>2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Công dân của một nước.</p>	
<p>a. Mục tiêu: - Nêu được khái niệm công dân; căn cứ để xác định công dân.</p> <p>b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh chia đội tham gia trò chơi thử tài suy đoán. - Qua trò chơi với những đáp án học sinh tìm ra và GV định hướng hs sẽ trả lời được công dân là người dân của một nước. Quốc tịch là căn cứ để xác định công dân của một nước.</p> <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Nhiệm vụ 1: Tham gia trò chơi: “Thử tài suy đoán” Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV tổ chức cho hs chia nhóm. - Gv chia lớp thành 2 nhóm. - Mời 1 HS dẫn chương trình. Phổ biến luật chơi.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc nhóm chọn câu hỏi suy nghĩ, trả lời. - Học sinh rèn kỹ năng giao tiếp, hợp tác, phân tích và xử lý</p>	

<p>thông tin.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện lần lượt trả lời các câu trả hỏi. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề. <p>Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung công dân là gì. Căn cứ xác định công dân của một nước.</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi: - Công dân là gì? - Căn cứ vào đâu để xác định công dân của một nước? <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh suy nghĩ, trả lời. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công dân là người dân của một nước. - Quốc tịch là căn cứ để xác định công dân của một nước. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề. <p><i>Quốc tịch là căn cứ để xác định công dân của một nước.</i></p> <p><i>Vậy dựa vào đâu để xác định được công dân của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chúng ta tìm hiểu phần 2: Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</i></p>	<p>I. Khám phá</p> <p>1. Khái niệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công dân là người dân của một nước. - Quốc tịch là căn cứ để xác định công dân của một nước.
<p style="text-align: center;">Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nắm được các căn cứ để xác định công dân nước CHXHCN Việt Nam. - Rèn kỹ năng phân tích thông tin. <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho học sinh tìm hiểu thông tin, tình huống. <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.</p> <ol style="list-style-type: none"> Hương, Lan và Nam đều là công dân Việt Nam căn cứ vào yếu tố các bạn có quốc tịch Việt Nam. Toàn sinh ra ở Nga nhưng vẫn là công dân Việt Nam vì cả bố và mẹ bạn đều mang quốc tịch Việt Nam, là công dân Việt Nam. Ly có bố mang quốc tịch Hàn Quốc nhưng là Ly công dân Việt Nam vì bố mẹ Ly làm giấy khai sinh và thoả thuận với nhau để bạn mang quốc tịch Việt Nam. Ly là công dân Việt Nam. <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo 	<p>2. Công dân nước CHXHCN Việt Nam</p>

<p>khoa. GV chia học sinh làm việc theo nhóm bàn (thời gian thảo luận, thống nhất ý kiến là 5 phút. ? Em là công dân nước nào? Vì sao em khẳng định được như vậy? ? Đọc tình huống và trả lời các câu hỏi. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS: + Nghe hướng dẫn. + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc của nhóm bàn mình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Công dân nước CHXHCN Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam. - Những trường hợp là công dân Việt Nam: + Theo huyết thống... + Nơi sinh... + Xin nhập quốc tịch Việt Nam: ...
<p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn - Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. Giáo viên giới thiệu: : Một số ví dụ thực tế về việc xác định quốc tịch. Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Mọi quan hệ giữa nhà nước và công dân. a. Mục tiêu: - Học sinh nắm được trách nhiệm của nhà nước đối với công dân của nước mình và quyền và nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước. b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, quan sát tranh. - Tổ chức trò chơi tiếp sức để tìm những việc làm thể hiện nhà nước và công dân thực hiện trách nhiệm của mình. c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; sản phẩm của các nhóm . d. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV cho học sinh quan sát hình ảnh một số việc làm thể hiện sự quan tâm của nhà nước ta đến đời sống người dân (đặc biệt trong đợt dịch bệnh...) - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi tiếp sức: Nhóm 1: Tìm những việc làm thể hiện nhà nước Việt Nam</p>	<p>3. Mọi quan hệ giữa nhà nước và công dân</p>

<p>bảo đảm quyền của công dân. Nhóm 2: Tìm những việc làm thể hiện quyền và nghĩa vụ của công dân.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm việc theo nhóm. Ghi các biểu hiện, việc làm của nhà nước hoặc của công dân theo đúng nội dung phân công của nhóm. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS lên trình bày, kiểm tra kết quả. <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày kết quả làm việc nhóm - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs nhận xét câu trả lời. - Gv đánh giá, chốt kiến thức. - Nhà nước đảm bảo quyền của công dân: <ul style="list-style-type: none"> + Khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi; + Đón công dân VN từ vùng dịch trở về... - Công dân phải tôn trọng và làm tròn trách nhiệm của mình với nhà nước. + Tự hào, thực hiện đúng nghĩa vụ tuân theo Hiến Pháp Pháp luật; đóng thuế... 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước đảm bảo quyền của công dân: <ul style="list-style-type: none"> + Khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi; + Đón công dân VN từ vùng dịch trở về... - Công dân phải tôn trọng và làm tròn trách nhiệm của mình với nhà nước.
<p>3. Hoạt động 3: Luyện tập</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập. <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ... - Khái quát kiến thức qua trò chơi: Nhanh như chớp. <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ... <p>Bài tập: GV cho học sinh làm bài tập sách giáo khoa theo từng bài ứng với các kĩ thuật động não.</p> <p>Bài tập 1. Trong các trường hợp dưới đây, ai là công dân Việt Nam, ai là công dân nước ngoài?</p> <p>A. Bạn Hiền có bố mẹ là công dân Việt Nam, hiện nay bạn sinh sống cùng gia đình ở Ô-xtrây-li-a (Australia).</p> <p>B. Bạn Hưng có bố mẹ là công dân Việt Nam, bạn đang</p>	<p>III. Luyện tập</p> <p>6. Bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các trường hợp công dân Việt Nam là: <ul style="list-style-type: none"> A. Vì bố mẹ của Hiền đều là công dân Việt Nam B. Vì bố mẹ của Hưng đều là công dân Việt Nam D. Vì bố của Quân là công dân Việt Nam

<p>cùng bố sinh sống ở XIô-va-ki-a (Slovakia), còn mẹ bạn sinh sống tại Việt Nam.</p> <p>C. Bạn Ôn-ga có bố mẹ là công dân Nga. Bạn sinh ra ở Việt Nam và có nhiều năm sinh sống ở Việt Nam.</p> <p>D. Bạn Quân có bố là công dân Việt Nam, mẹ là người Ba Lan. Bạn sinh ra ở Việt Nam. Khi Quân sinh ra, bố mẹ bạn không thoả thuận được việc chọn quốc tịch cho bạn.</p> <p>- GV cho học sinh chơi trò chơi “<i>Nhanh như chớp</i>”</p> <p>LUẬT CHƠI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số người tham gia: cả lớp - Cách thức: Chia lớp làm hai đội (hoặc 3) theo dãy bàn. Mỗi dãy cử 1 đại diện. Lần lượt đọc câu hỏi và trả lời. Đội nào không trả lời được hoặc trả lời sai. Đội bạn có quyền trả lời. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành phiếu bài tập. - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên. HS nghe hướng dẫn, tham gia. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: <ul style="list-style-type: none"> + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. <p>Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.</p>	<p>- Trường hợp không phải công dân Việt Nam</p> <p>C. Vì bố mẹ của Ôn-ga đều là công dân Nga</p> <p>2. Bài tập 2</p>
<p>4. Hoạt động 4: Vận dụng</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học. <p>b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án..</p> <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời, phần dự án của học sinh.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi 	

hoạt động dự án ...(GV phân công theo 3 nhóm)**+ Hoạt động dự án:**

Sưu tầm những tấm gương công dân Việt Nam tiêu biểu trên các lĩnh vực học tập, Lao động sản xuất, thể dục, thể thao...

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**GV:**

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.

+ Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-Yc hs nhận xét câu trả lời.

-Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

.....*****.....

Tổ trưởng

Nguyễn Hải Hà

TÊN BÀI DẠY:**TIẾT 29+ 30: BÀI 11****QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM**

Môn học: GD CD; lớp: 6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6.

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I - MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

1. Về kiến thức

- Nêu được những quy định của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi.

2. Về năng lực

Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được quy định của pháp luật phổ thông, về quyền và nghĩa vụ của công dân và ý nghĩa của các chuẩn mực hành vi đó. Tự giác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, tôn trọng quyền và nghĩa vụ của người khác.

Năng lực phát triển bản thân: Có kế hoạch để thực hiện các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, vào những việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Hiểu được một số kiến thức phổ thông, cơ bản về pháp luật; nhận biết được một số sự kiện, liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

3. Về phẩm chất

Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền và nghĩa vụ cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt.

Nhân ái: Tôn trọng quyền và nghĩa vụ của mọi người, cùng nhau thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân nhằm xây dựng các quan hệ tốt đẹp và lành mạnh.

Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử; không xâm phạm đến quyền và nghĩa vụ công dân của người khác.

Trách nhiệm: Tự giác thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

II - THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*;
- Băng/đĩa/clip bài hát, tranh, hình ảnh về nội dung bài học;
- Phương tiện thiết bị: Máy chiếu, máy tính, bảng phụ,... (nếu có);
- Phiếu học tập;
- Giấy khổ lớn các loại.

III - TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**

(Nội dung đã được giao cho học sinh từ cuối bài học trước)

- a. Mục tiêu:* - Tạo không khí vui vẻ để HS chuẩn bị vào bài học mới.
- HS bước đầu nhận biết được quyền và nghĩa vụ của công dân. .

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng kỹ thuật Khăn trải bàn.

1. Hãy nêu quyền và bổn phận của em trong gia đình?
2. Khi đến trường học tập em đã được hưởng những quyền cơ bản nào? Em phải thực hiện những nhiệm vụ gì?
3. Theo em hiểu, quyền, nghĩa vụ là gì?

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

1. Trong gia đình em được hưởng các quyền và thực hiện một số nghĩa vụ sau:

Quyền được hưởng	Bổn phận phải thực hiện
- Sự chăm sóc của các thành viên trong gia đình... - Nhận được tình cảm yêu thương tốt đẹp của các thành viên trong gia đình...	- Giúp đỡ bố, mẹ, ông, bà... những công việc vừa sức. - Kính trọng, biết ơn, ngoan ngoãn, vâng lời...

2. Khi đến trường học tập em đã được hưởng những quyền đồng thời phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

Quyền được hưởng	Nhiệm vụ phải thực hiện
- Được đảm bảo an toàn, được sự chỉ bảo dạy dỗ của các thầy cô... - Được tham gia các hoạt động ngoại khóa do lớp, do trường tổ chức...	- Thực hiện nghiêm túc nội quy của lớp, của trường, vâng lời, biết ơn thầy cô... - Tích cực tham gia vào các hoạt động của tập thể...

3. **Quyền** là khái niệm khoa học pháp lí dùng để chỉ những điều mà pháp luật công nhận và đảm bảo thực hiện đối với cá nhân, tổ chức để theo đó cá nhân được hưởng, được làm, được đòi hỏi mà không ai được ngăn cản, hạn chế. Hiểu một cách đơn giản, quyền là những thứ chúng ta được hưởng

Nghĩa vụ là việc phải làm theo bổn phận của mình.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>- GV chia lớp làm 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho HS thông qua kỹ thuật dạy học Khăn trải bàn.</p> <p>Các nhóm hoàn thành nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hãy nêu quyền và nghĩa vụ của mình trong gia đình? 2. Khi đến trường học tập em đã được hưởng những quyền cơ bản nào? Em phải thực hiện những nhiệm vụ gì? 3. Theo em hiểu, quyền, nghĩa vụ là gì? <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p>	

<p>- HS làm việc theo nhóm, thảo luận, thống nhất nội dung câu trả lời.</p> <p>- Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- Nhóm cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học:</p> <p>Mỗi chúng ta đều được hưởng nhiều quyền lợi khác nhau, đồng thời với việc hưởng những quyền đó, mỗi cá nhân cũng cần hoàn thành tốt bổn phận, nghĩa vụ của mình.</p> <p>- Mỗi công dân đều được hưởng những quyền từ nhà nước, đồng thời phải thực hiện những quy định mà Hiến pháp và pháp luật đã đề ra. Những quyền đó là gì? Nghĩa vụ của chúng ta ra sao. Bài hôm nay chúng ta cùng đi tìm hiểu.</p>	
---	--

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Thế nào là quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

a. Mục tiêu:

- HS biết được thế nào là quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- HS được phát triển các năng lực: tự học; hợp tác.

b. Nội dung:

- GV tổ chức HS theo nhóm cặp đôi quan sát hình ảnh, đọc thông tin; trả lời theo hai câu hỏi:

1) Hình ảnh và thông tin trên đây thể hiện những quyền và nghĩa vụ cơ bản nào của công dân?

2) Em hiểu thế nào là quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân?

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

1) Hình ảnh 1 và thông tin 3 thể hiện quyền và nghĩa vụ học tập của công dân. Hình ảnh 2 và thông tin 1, 2 thể hiện quyền: quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình. Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

2) Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân là các quyền và nghĩa vụ chủ yếu, gắn bó mật thiết với đời sống của mỗi công dân, được ghi nhận trong Hiến pháp; quy định mối quan hệ cơ bản nhất giữa Nhà nước và công dân. Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>- GV yêu cầu học sinh làm việc theo cặp đôi:</p>	<p>1. Khái niệm</p>

<p>Quan sát hình ảnh, đọc thông tin; trả lời theo hai câu hỏi:</p> <p>1) Hình ảnh và thông tin trên đây thể hiện những quyền và nghĩa vụ cơ bản nào của công dân?</p> <p>2) Em hiểu thế nào là quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo cặp đôi, thảo luận, thống nhất nội dung câu trả lời. - Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác nhận xét. - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân là các quyền và nghĩa vụ chủ yếu, gắn bó mật thiết với đời sống của mỗi công dân, được ghi nhận trong Hiến pháp. - Quy định mối quan hệ cơ bản nhất giữa Nhà nước và công dân. Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân.
--	--

Nhiệm vụ 2: Thảo luận, nêu được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp 2013

a. Mục tiêu:

- HS nêu được nội dung quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- HS được phát triển các năng lực: tự học; hợp tác; phát triển bản thân.

b. Nội dung:

- GV tổ chức lớp thành các nhóm; Thực hiện kỹ thuật mảnh ghép.

Vòng 1: Nhóm chuyên gia.

Nhóm 1: Đọc điều 20, 21,22,24 và trả lời câu hỏi: Các điều đó thể hiện quyền và nghĩa vụ gì của công dân ?

Nhóm 2: Đọc điều 25, 27,28,30 và trả lời câu hỏi: Các điều đó thể hiện quyền và nghĩa vụ gì của công dân ?

Nhóm 3: Đọc điều 32,33,38,39 và trả lời câu hỏi: Các điều đó thể hiện quyền và nghĩa vụ gì của công dân ?

Nhóm 4: Đọc điều 43,45,46,47 và trả lời câu hỏi: Các điều đó thể hiện quyền và nghĩa vụ gì của công dân ?

Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép.

Dựa trên câu trả lời của các nhóm ở vòng 1, các nhóm hãy phân loại các nhóm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo các nhóm sau:

- Nhóm quyền chính trị:
- Nhóm quyền dân sự:
- Nhóm quyền về kinh tế:
- Nhóm quyền về văn hóa, xã hội:

- Các nghĩa vụ cơ bản của công dân:

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm.

Vòng 1: Nhóm chuyên gia

Nhóm 1: Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình...

Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín...

Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở

Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo

Nhóm 2:

Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí

Quyền bầu cử, ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

Quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội...

Quyền khiếu nại, tố cáo

Nhóm 3:

Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp..

Mọi người có quyền tự do kinh doanh..

Mọi người có quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe,...

Công dân có quyền và nghĩa vụ học tập.

Nhóm 4:

Mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

Bảo vệ Tổ quốc.

Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật;...

Mọi người có nghĩa vụ nộp thuế theo luật định

Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép.

Theo hiến pháp 2013 công dân có quyền và nghĩa vụ cơ bản là:

- **Nhóm quyền chính trị:** quyền bầu cử, ứng cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước (Điều 27); quyền tham gia quản lý nhà nước (Điều 28); quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí (Điều 25); quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 24)...

- **Nhóm quyền dân sự:** quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm (Điều 20), quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình (Điều 21), quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở (Điều 22)...

- **Nhóm quyền về kinh tế:** quyền tự do kinh doanh (Điều 33), quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất (Điều 32)...

- **Nhóm quyền về văn hóa, xã hội:** quyền học tập (Điều 39)

- **Các nghĩa vụ cơ bản của công dân:** trung thành với Tổ quốc (Điều 44); thực hiện nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân (Điều 45); tuân theo Hiến pháp và pháp luật (Điều 46)...

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm: GV tổ chức lớp thành các nhóm; giao nhiệm vụ cho các nhóm đọc các điều khoản của Hiến pháp về	2. Nội dung quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013: - Mọi người có quyền bí mật thư tín,

<p>quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; trả lời câu hỏi:</p> <p>Vòng 1: Nhóm chuyên gia.</p> <p><i>Nhóm 1: Đọc điều 20, 21,22,24 và trả lời câu hỏi: Các điều đó thể hiện quyền và nghĩa vụ gì của công dân ?</i></p> <p><i>Nhóm 2: Đọc điều 25, 27,28,30 và trả lời câu hỏi: Các điều đó thể hiện quyền và nghĩa vụ gì của công dân ?</i></p> <p><i>Nhóm 3: Đọc điều 32,33,38,39 và trả lời câu hỏi: Các điều đó thể hiện quyền và nghĩa vụ gì của công dân ?</i></p> <p><i>Nhóm 4: Đọc điều 43,45,46,47 và trả lời câu hỏi: Các điều đó thể hiện quyền và nghĩa vụ gì của công dân ?</i></p> <p>Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép.</p> <p>Dựa trên câu trả lời của các nhóm ở vòng 1, các nhóm hãy phân loại các nhóm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo các nhóm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm quyền chính trị: - Nhóm quyền dân sự: - Nhóm quyền về kinh tế: - Nhóm quyền về văn hóa, xã hội: - Các nghĩa vụ cơ bản của công dân: <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm, thảo luận, thống nhất nội dung câu trả lời. - Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác nhận xét. - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề 	<p>điện thoại, điện tín.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. - Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. - Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí - Quyền bầu cử, ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân. - Quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội... - Quyền khiếu nại, tố cáo ...
--	---

Nhiệm vụ 3: Thảo luận về cách thức thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

a. Mục tiêu:

- HS hiểu về cách thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- HS được phát triển năng lực điều chỉnh hành vi hợp tác, năng lực điều chỉnh hành vi.

b. Nội dung:

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về 4 tình huống, tương ứng với 4 quyền cơ bản của công dân?

- Các nhóm trao đổi, thảo luận.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

- GV lần lượt gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận theo từng tình huống. Mỗi tình huống gọi 1 nhóm trình bày và các nhóm khác bổ sung. GV kết luận ngay sau mỗi tình huống.

Nhóm 1:

- GV kết luận:

1) Việc thực hiện quyền tự do ngôn luận của HS:

+ Nhóm thứ nhất: Thực hiện tốt quyền tự do ngôn luận của công dân học sinh, vì đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến về những nội dung liên quan đến học tập của HS.

+ Nhóm thứ hai: Chưa thực hiện quyền tự do ngôn luận của HS, vì đã hiểu không đúng về quyền tự do ngôn luận của công dân. Đây là quyền của mọi công dân, tùy theo lứa tuổi, vị trí công tác mà có sự tham gia khác nhau.

2) Trong trường hợp này, HS có thể phát biểu trong các cuộc họp ở lớp và trong các cuộc họp chung toàn trường do nhà trường tổ chức.

Nhóm 2:

- GV kết luận:

Chị Diệp đã thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh của công dân, theo Điều 33 và Điều 47 Hiến pháp:

+ Làm thủ tục đăng kí kinh doanh quạt điện (mặt hàng pháp luật không cấm) và mở cửa hàng khi được cấp Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh.

+ Nộp thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Nhóm 3:

GV kết luận: Ý kiến thứ nhất đúng về quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, vì đã thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường của cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

Nhóm 4:

GV hướng dẫn HS kết luận:

1) Phản đối việc làm của T, vì đã nói xấu, xúc phạm danh dự, uy tín của D.

2) D có thể nói với T về sự việc này, yêu cầu T xin lỗi, dừng việc tuyên truyền, nói xấu và minh oan cho D trước các bạn. Nếu T không nhận lỗi, D có thể nhờ cô giáo, nhà trường và các cơ quan can thiệp. Ở mức trầm trọng, D có thể nhờ cơ quan pháp luật can thiệp, vì đã bị T xâm phạm danh dự, uy tín.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>- GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm:</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về 4 tình huống, tương ứng với 4 quyền cơ bản của công dân, đồng thời trả lời câu hỏi:</p>	<p>3. Liên hệ thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân:</p> <p>- Là học sinh, các em đã và đang thực hiện những quyền và nghĩa vụ cơ bản công dân như: quyền sống; quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm, quyền bình đẳng giới, quyền</p>

<p>Góc chia sẻ: Là học sinh các em đã và đang thực hiện những quyền và nghĩa vụ cơ bản nào của công dân? Em đã và đang thực hiện những quyền và nghĩa vụ đó ntn?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo nhóm, thảo luận, thống nhất nội dung câu trả lời. - Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời, làm việc nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Nhóm cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: - Các nhóm khác nhận xét. - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề</p>	<p>học tập...</p> <p>- Để thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ đó các em cần tìm hiểu và nắm rõ các quyền và nghĩa vụ cơ bản đồng thời tôn trọng quyền của người khác.</p>
--	--

Hoạt động 3: Luyện tập, củng cố

a. Mục tiêu:

- HS luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được hình thành trong phần Khám phá.
- HS được phát triển năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề.

b. Nội dung:

- Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi và trò chơi ...

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, theo nhóm: - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi và trò chơi ... <i>Bài tập 1:</i> Chuyên gia tư vấn - Số người tham gia: cả lớp - Cách thức: Một bạn đóng làm người dẫn chương trình nêu nội dung tình huống và đặt câu hỏi. Người được hỏi sẽ</p>	<p>4. Luyện tập <i>Bài tập 1:</i> Nghệ sĩ V cần làm theo các cách sau: + Yêu cầu người sử dụng Facebook đã xúc phạm mình phải chấm dứt hành vi này. + Khởi kiện, đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền can thiệp, xử lý hành vi vi phạm pháp luật của người sử dụng Facebook. <i>Bài tập 2:</i> + Ba bạn HS có biểu hiện không có ý thức tự giác thực hiện quyền và</p>

nêu phương án trả lời.

Nghệ sĩ V bị một Facebooker dùng lời lẽ xúc phạm danh dự trên trang Facebook của mình. Điều này đã mang đến sự phiền toái, thậm chí thiệt hại cho nghệ sĩ V, làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của Nghệ sĩ V.

? Trong trường hợp này, Nghệ sĩ V cần làm gì để bảo vệ danh dự, nhân phẩm của mình?

Bài tập 2: Tổ chức trò chơi Sắm vai.

- Số người tham gia: cả lớp

- Cách thức: Gv chia lớp làm 2 nhóm. Yêu cầu các nhóm dựa trên nội dung yêu cầu của bài tập xây dựng tình huống, đồng thời đưa ra câu trả lời. Thời gian cho các nhóm chuẩn bị và thực hiện là 10 phút.

Trường Trung học cơ sở N phát động phong trào vệ sinh bảo vệ môi trường trong trường học và khu vực xung quanh vào một buổi sáng chủ nhật. Đa số các bạn học sinh lớp 6C hào hứng tham gia. Thế nhưng, các bạn N, T và H không muốn tham gia hoạt động này, vì cho rằng công việc ấy không phải là công việc của học sinh lớp 6.

a) Em có nhận xét gì về suy nghĩ và biểu hiện của ba bạn trên?

b) Theo em, học sinh trung học cơ sở có phải thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường hay không?

Bài tập 3: Biểu hiện nào dưới đây là thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ học tập của công dân?

A. Vân tích cực học trên lớp và làm đầy đủ bài tập ở nhà.

B. Hưng chăm học các môn yêu thích, còn các môn khác chỉ học đối phó.

C. Lâm chỉ học được vào buổi tối, còn buổi chiều thì làm việc nhà giúp bố mẹ.

D. Hà học giỏi nhưng không muốn tham gia các hoạt động học tập trong nhà trường.

nghĩa vụ công dân.

+ Mọi công dân đều có nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tùy thuộc vào độ tuổi. HS trung học phổ thông có nghĩa vụ bảo vệ môi trường với tư cách là một công dân.

Bài tập 3: Biểu hiện thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ học tập của công dân là:

A. Vân tích cực học trên lớp và làm đầy đủ bài tập ở nhà.

G. Minh luôn giúp đỡ bạn bè trong học tập.

Các biểu hiện còn lại chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ học tập của công dân vì:

– Mọi công dân đều có quyền học không hạn chế

– Có thể học bất cứ ngành, nghề nào phù hợp với năng khiếu, khả năng, sở thích và điều kiện của mình

– Có quyền học thường xuyên học suốt đời

– Mọi công dân đều được đối xử bình đẳng về cơ hội học t

E. Hân học giỏi nhưng thỉnh thoảng lại vì phạm nội quy trường học.

G. Minh luôn giúp đỡ bạn bè trong học tập.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân làm bài tập

Làm việc theo nhóm, thảo luận, thống nhất cử đại diện và nội dung câu trả lời.

- Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời, làm việc nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả

- Cá nhân học sinh trả lời câu hỏi.

- Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, đại diện tham gia trò chơi

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

+ Kết quả làm việc của học sinh.

+ Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

- Các nhóm khác nhận xét.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án.

Mỗi nhóm vẽ hoặc sưu tầm một bộ tranh ảnh liên quan đến việc thực hiện các quyền cơ bản của công dân, làm thành báo ảnh hoặc tập san của nhóm.

c. Sản phẩm: Câu trả lời, phần dự án của học sinh.

* Định hướng (gợi ý):

- Vẽ bức tranh hoặc sưu tầm ảnh thể hiện việc làm thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trên sách, báo, internet hoặc trong lớp, trong trường, trong khu dân cư của em như quyền được học tập, quyền được vui chơi, nghĩa vụ phụ giúp bố mẹ làm những công việc vừa sức của mình để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của học sinh, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc...

* Bài mẫu:

- Vẽ bức tranh

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
-------------------------	------------------

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi hoạt động dự án ...

Mỗi nhóm sưu tầm một bộ tranh ảnh liên quan đến việc thực hiện các quyền cơ bản của công dân, làm thành báo ảnh hoặc tập san của nhóm.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.

+ Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yc hs nhận xét câu trả lời.

- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

* **Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài mới:** Em hãy tìm hiểu các quyền của trẻ em. Bản thân em đã được hưởng những quyền nào?

Tổ trưởng

Nguyễn Hải Hà